

THỰC TRẠNG KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY KINH TẾ VIỆT NAM SAU KHỦNG HOẢNG

Lưu Văn Nghiêm*, Lê Phạm Khánh Hòa**

Ngày nhận: 10/03/2015

Ngày nhận bản sửa: 22/03/2015

Ngày duyệt đăng: 25/03/2015

Tóm tắt:

Kinh tế thế giới đang phục hồi và tăng trưởng, giá dầu mỏ bắt đầu có xu hướng tăng và đi vào ổn định. Các nền kinh tế lớn trên thế giới cũng thể hiện đúng vai trò của mình trong khu vực và tác động đến đoàn tàu kinh tế thế giới nói chung. Kinh tế Việt Nam cần phải có những giải pháp để bắt kịp xu hướng và thực trạng kinh tế thế giới. Khác so với các quan điểm tương đối lạc quan, tác giả đưa ra nhiều nhận định thực tế và khách quan phản ánh đúng thực trạng của nền kinh tế Việt Nam như: trạng thái bẫy thu nhập trung bình, tăng trưởng không bền vững dựa trên tăng trưởng tín dụng, nguy cơ lạm phát cao... Các giải pháp và đề xuất kiến nghị của tác giả đưa ra khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực từ xây dựng mô hình kinh tế tới việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và quan tâm tới vấn đề môi trường. Trong đó, điểm quan trọng nhất là việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế một cách triệt để.

Từ khóa: giải pháp thúc đẩy kinh tế Việt Nam 2015, thực trạng kinh tế thế giới và Việt Nam, thúc đẩy kinh tế sau khủng hoảng.

The current world economy and solutions to promote Vietnam economy after the economic crisis

Abstract

The world economy is recovering while oil price tends to increase and become stable. Big economies play their right roles in the region and affect the world economy as a whole. Vietnam, with her own disadvantages, needs to take measure to adapt to the world economic environment. Different from other optimistic points of view on Vietnam current economy, the authors propose practical and objective assessment on the current situation of Vietnamese economy. Specifically, the assessments regard to the situation of middle income trap, unstable development based on the growth of credit, high risk of inflation, and low capability in management. The solutions and implications are provided, of which speeding up economic restructuring is the most important.

Keywords: Economic recovery, solutions for Vietnam economic growth.

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh kinh tế chính trị toàn cầu và cả trong khu vực đã có nhiều thay đổi, biến động đáng kể trong năm 2014. Rất nhiều thay đổi không có trong kịch bản của các trung tâm nghiên cứu cũng như các nhà kinh tế. Trên phạm vi quốc tế, việc Mỹ đưa ra những dự đoán cho việc tạm dừng gói nới lỏng định lượng (QE3), Trung Quốc giữ mức tỷ giá đồng Nhân dân tệ thấp, Châu Âu tiếp tục tăng trưởng chậm đi kèm với những biến động chính trị ở Hy Lạp đã khiến nền kinh tế Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng do hoạt động xuất khẩu hạn chế và bị cạnh

tranh bởi các sản phẩm Trung Quốc. Trong khu vực, sự kiện trên biển Đông, biến động chính trị ở Thái Lan và việc nước này cũng như Trung Quốc đang tăng cường các hoạt động sản xuất để chiếm lĩnh thị trường các nước trong khu vực Đông Nam Á đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất ở Việt Nam. Cuối năm 2014, việc giá dầu giảm khiến cho một loạt những dự báo kinh tế và các chiến lược phát triển bị tác động trong ngắn hạn. Việt Nam sẽ có phản ứng như thế nào trước những thách thức và môi trường kinh tế nhiều biến động? Liệu trong năm 2014 giá dầu sẽ biến động ra sao, tình hình chính trị

trong khu vực có bị ảnh hưởng bởi chính sách trên biển Đông của Trung Quốc hay không? Bài viết sau đưa ra những giải pháp thúc đẩy kinh tế Việt Nam dựa trên những nhận định, dự đoán về môi trường kinh tế thế giới và Việt Nam.

2. Bối cảnh kinh tế thế giới

GDP toàn cầu đã tăng khá trong hai năm qua và có những yếu tố bảo đảm tăng trưởng tốt trong thời gian tới. Theo World Bank – Ngân hàng thế giới (2015), ADB – Ngân hàng phát triển Châu Á (2015) thì kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng, GDP toàn cầu đạt 3,5% năm 2015 và 3,7% năm 2016. Châu Á tăng trưởng cao nhất, đang dẫn đầu tăng trưởng kinh tế thế giới.

Các đầu tàu kinh tế và nhóm các nền kinh tế mới nổi là động lực thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển.

2.1. Kinh tế Mỹ

Kinh tế Mỹ đang đà tăng trưởng. Từ năm 2013 kinh tế Mỹ đã tăng trưởng 2,3% năm 2014 tăng >2% nhưng với đà tăng trưởng ảm đạm. Theo DOC - Bộ Thương mại Mỹ (2015), quý III/2014 GDP đạt 5% sau khi quý II đã đạt 4,6%. Như vậy kinh tế Mỹ đã có đủ yếu tố để phát triển cao. Những yếu tố cơ bản thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển là chi tiêu tiêu dùng và đầu tư của các doanh nghiệp tăng. Chi tiêu tiêu dùng của người dân Mỹ đã tăng trong năm qua. Chi tiêu của người tiêu dùng 2014 đạt 3,2%. Chỉ số bán lẻ liên tiếp tăng vào cuối năm 2014 (tháng 10: 0,5%, tháng 11: 0,6%). Tháng 12/2014 doanh số bán lẻ quần áo tăng 1,2%. Ngoài quần áo, các lĩnh vực bán lẻ khác cũng tăng như ô tô tăng 1,7% tháng 11/2014. Mức chi tiêu tiêu dùng tăng mạnh ở hầu hết các địa phương trên cả nước như Atlanta, Chicago, Richmond, San Francisco...

Chi tiêu đầu tư tư nhân cũng tăng 8,9% năm 2014. Thị trường bất động sản Mỹ đang khởi sắc nên đầu tư vào xây dựng cơ bản tăng cao. Hoạt động xuất khẩu cũng chuyển biến tích cực. Hai lĩnh vực này năm 2014 tăng 4,5% cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế. Đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và chế tạo, các địa phương đều tăng trưởng ổn định, nhất là những ngành Mỹ có thế mạnh như công nghiệp hàng không - vũ trụ, chế tạo ô tô, sản xuất thép, chế tạo máy móc hạng nặng... đang trên đà phát triển.

Với thực trạng đó, kinh tế Mỹ sẽ là động lực mạnh thúc đẩy kinh tế toàn cầu phát triển.

2.2. Kinh tế Nhật

Theo IMF (2015) năm 2014 kinh tế Nhật rơi vào suy thoái nhưng vẫn tăng trưởng dương, GDP quý 4/2014 tăng 2,2% cho thấy chính sách kinh tế Abenomics vẫn được người dân Nhật ủng hộ. Chính sách Kinh tế Abenomics tập trung vào các vấn đề: Giảm giá đồng Yên nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; Kích thích tiêu dùng trong nước bằng chính sách tài chính như: tung ra những gói kích cầu lớn hàng nghìn tỷ Yên và chi vào đầu tư công đồng thời hỗ trợ tài chính, tín dụng giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp trong phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Nhờ đó xuất khẩu của Nhật đã tăng 6,8% năm 2014 và dự báo 8,6% năm 2015 cũng tương tự đối với GDP là 0,5% và 1,5%.

2.3. Kinh tế EU đã thoát khỏi khủng hoảng nhưng không đều

Một vài nền kinh tế yếu kém mới thoát đáy khủng hoảng năm 2014, theo IMF (2015). Khu vực đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone) đã tăng trưởng dương từ 2013, theo IMF (2015). Dự báo GDP bình

Bảng 1: GDP toàn cầu và một số nền kinh tế

GDP	Năm	2013	2014	2015	2016
		%	%	%	%
Toàn cầu		2,4	3,3	3,5	3,7
Mỹ		2,3	2,0	3,0	3,3
Khu vực đồng tiền chung Châu Âu		0,2	0,8	2	
Đức		0,4	1,2	1,3	
Pháp		0,1	0,4	1,00	1,6
Tây Ban Nha			1,4	2,00	
Anh		1,4	3,00	2,4	
Nhật		1,60	0,4	1,5	1,4
Trung Quốc		7,5	7,4	7,00	
Ấn Độ			7,4	8,5	
Nga			0,6	-4	
Brazil			0,7		

Nguồn: Tổng hợp từ WB, ADB và IMF

quân sẽ đạt 0,8% năm 2014 và 2% năm 2015. Trong đó những nền kinh tế lớn như Đức, Pháp, Tây Ban Nha đều rất khả quan.

Kinh tế Đức tăng trưởng khả quan. Chính phủ Đức mở rộng chi tiêu chính phủ, tăng chi tiêu đầu tư công như nghiên cứu, giáo dục, cơ sở hạ tầng giao thông, tăng cường tài chính các địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng. Nhờ đó niềm tin của người tiêu dùng tăng cao, chi tiêu hộ gia đình cuối năm 2014 tăng lên mạnh. Cùng với khả quan trong xuất siêu đã thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Theo IMF (2015) dự báo GDP của nước Đức tăng 1,2% năm 2014 và 1,3% năm 2015.

Kinh tế Pháp tăng vượt dự báo nhờ chính phủ Pháp tăng chi tiêu chính phủ trong quý III/2014 lên 0,8% so với quý trước. Chi tiêu hộ gia đình quý III/2014 cũng tăng lên 0,2%. Trên đà tăng trưởng này dự báo GDP của Pháp 2014 là 0,4%; 2015: 1%; 2016: 1,6%, theo IMF (2015).

Kinh tế Italia, chịu khủng hoảng nặng nhất cũng đã thoát đáy khủng hoảng năm 2014 và tăng trưởng dương từ quý I/2015 và GDP nước này sẽ tăng 0,6% năm 2015 và 1,3% năm 2016, theo IMF (2015).

Kinh tế Tây Ban Nha đã tăng trưởng tốt trong năm qua. Tiêu dùng cá nhân tăng mạnh đã thúc đẩy sản xuất xã hội. Nhiều việc làm mới được tạo ra, tỷ lệ thất nghiệp cũng giảm 2 điểm phần trăm so 2013, sẽ thấp hơn nữa vào năm nay và năm sau. Từ những yếu tố tích cực đó, Chính phủ Tây Ban Nha cho biết GDP 2014 là 1,4% và 2015 là 2%.

Kinh tế Anh đã phục hồi và tăng trưởng tốt trong năm 2014. Chính phủ Anh đã mở rộng chi tiêu của Chính phủ vào đầu tư công nhằm kích cầu trong nước tới năm 2015 vẫn chưa giảm. Ngân hàng Trung ương Anh duy trì mức lãi suất thấp và kéo dài tới tận cuối năm nay đã khuyến khích đầu tư vào sản xuất. Các doanh nghiệp lớn nhất của Anh đều dự tính tăng đầu tư lên 9% năm 2015 so với 8% năm 2014, bất chấp rủi ro. Năm 2015 chính phủ Anh tiếp tục tăng lương sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng. Hạn mức tín dụng tiêu dùng đã tăng cao nhất trong gần một thập kỷ qua. Bộ Tài chính Anh dự báo GDP Anh năm 2014: 3% và 2015 đạt 2,4% cùng với lạm phát và thất nghiệp giảm theo là 5,4% và 1,5%.

2.4. Các nền kinh tế mới nổi

Chính phủ Ấn Độ tiến hành cải cách mạnh mẽ nền kinh tế, như loại bỏ trợ cấp năng lượng từ tháng 11/2014, tự do hóa đầu tư trong lĩnh vực bảo hiểm, đình chỉ chi tiêu công tùy tiện lãng phí. Chính phủ

còn điều chỉnh giá năng lượng theo thị trường thế giới, sửa đổi chính sách lao động. Nhờ đó, niềm tin của người tiêu dùng phục hồi, chỉ số này đạt mức 7% cuối năm 2014. Bộ Tài chính Ấn Độ dự báo mới nhất GDP 7,4% năm tài khóa 2014- 2015 và 8,5% năm tài khóa 2015- 2016, theo Bộ Tài chính Ấn Độ (2015).

Kinh tế Brazil suy thoái nghiêm trọng. Tăng trưởng GDP của Brazil rất thấp. Theo IMF (2015), Brazil chỉ đạt 0,7% năm 2014, năm thoát đáy của quá trình suy thoái, tăng trưởng cao hơn vào những năm sau.

Do giá dầu tụt dốc cùng với sự trừng phạt của phương Tây, *kinh tế Nga cũng lâm vào suy thoái.* GDP năm 2014 đạt 0,6%. Giá dầu có thể tăng trở lại từ nửa cuối năm nay và kinh tế Nga sẽ sáng sủa hơn. Nga cũng đang thay đổi chính sách kinh tế, mở ra với nhiều đối tác mới, nhất là khi hiệp định liên minh hải quan được ký kết và phê duyệt, kinh tế Nga sẽ phục hồi. Hơn nữa nước Nga có tiềm lực mạnh trên nhiều lĩnh vực, việc Mỹ và phương Tây cấm vận cũng là cơ hội để doanh nghiệp Nga phát triển sản xuất thỏa mãn nhu cầu. Với chính sách kinh tế đó, Nga sẽ vượt qua khủng hoảng, phục hồi tăng trưởng năm 2016 - 2017.

Kinh tế Trung Quốc đã có những điều chỉnh vĩ mô trong những năm qua nhằm thích ứng với sự phục hồi chậm và không bền vững của kinh tế toàn cầu. Trung Quốc đang tái cơ cấu kinh tế trên các lĩnh vực, đẩy mạnh cải cách để đưa nền kinh tế vào giai đoạn phát triển mới bền vững và hài hòa. Trung Quốc đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ dựa vào đầu tư, xuất khẩu làm chủ đạo sang dựa vào chi tiêu tiêu dùng trong nước, giảm khoảng cách giàu nghèo phát triển bền vững làm chủ đạo. Trung Quốc không chủ trương phát triển kinh tế với tốc độ cao mà đi vào nâng cao chất lượng tăng trưởng. Thực tế trong năm qua, Trung Quốc kích thích nhu cầu tiêu dùng trong nước, thực hiện chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ linh hoạt, thúc đẩy sản xuất trong nước, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho dân. Do vậy, GDP của Trung Quốc đạt 7,4% năm 2014 và dự báo 7% năm 2015, theo ADB (2015). Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại nhưng ổn định và vững chắc, tác động tích cực vào kinh tế thế giới.

3. Những thách thức đối với kinh tế Việt Nam

Kinh tế Việt Nam trong hai năm qua tăng trưởng khá và đi vào ổn định. Các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ đều phát triển tốt, lạm phát

Bảng 2: GDP và Kết cấu kinh tế 2013 – 2014

Chỉ tiêu	Năm	2013 (%)	2014 (%)
* GDP		5,42	5,98
Công nghiệp / nền kinh tế		38,31	38,50
Nông nghiệp / nền kinh tế		18,38	18,12
Dịch vụ / nền kinh tế		43,31	43,38

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Tổng cục Thống kê

giảm đáng kể, GDP/2014 đạt 5,98% là một cố gắng lớn, theo Tổng Cục Thống kê (2014). Kết cấu kinh tế chuyển biến tích cực rõ nét. Trong đó dịch vụ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, nông lâm nghiệp chiếm tỷ trọng ngày càng nhỏ. Xu hướng này phù hợp với nền kinh tế phát triển năng động hiện đại. Tuy vậy, cũng còn nhiều thách thức (Bảng 2).

- *Thứ nhất:* Kinh tế Việt Nam còn lạc hậu so với khu vực và thế giới. Với quy mô nhỏ, điểm xuất phát thấp GDP năm 2014 đạt 5,98%, vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra nhưng thực tế chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, theo Tổng Cục Thống kê (2014). Việt Nam đã rơi vào bẫy thu nhập trung bình từ 2008 - 2009. Tăng trưởng kinh tế dựa trên tăng tín dụng, tăng đầu tư trong khi kinh tế các nước tăng trưởng dựa trên năng suất lao động cao mà cơ sở là công nghệ và máy móc thiết bị tiên tiến. Đó là sự lạc hậu của kinh tế Việt Nam. Để vượt qua thu nhập trung bình thì GDP phải tăng trên 7% liên tục trong nhiều năm dựa trên mô hình tăng trưởng mới làm thay đổi chất lượng tăng trưởng.

- *Thứ hai:* Nguy cơ xuất hiện lạm phát cao. Năm 2014 chỉ số CPI là 4,09% so 2013, cao hơn mức trung bình của thế giới tới 2 điểm phần trăm. Cần lưu ý lạm phát kỳ này do lạm phát tiền tệ gây nên mà nguồn gốc là tăng trưởng tín dụng cao. Mấy năm qua, tăng trưởng tín dụng đều cao, năm 2014 tăng tới 15,65% so với năm 2013 là rất cao. Lượng tiền trên thị trường quá lớn, cùng với những nguồn tiền khác như kiều hối, buôn bán qua biên giới thì lượng tiền thực có và quay vòng trong lưu thông sẽ rất lớn. Nếu tăng hơn nữa sẽ rất khó kiểm soát. Ngoài cho vay đầu tư, còn cho vay tiêu dùng. Nhà nước cũng đưa ra nhiều gói kích cầu như hỗ trợ mua nhà ở xã hội, xóa đói giảm nghèo ở những vùng khó khăn cũng cho ra lưu thông lượng tiền lớn. Nếu nới lỏng chính sách tiền tệ hơn nữa và giá dầu thế giới phục hồi, các yếu tố đầu vào của sản xuất tăng trở lại, lạm phát chi phí đẩy và lạm phát tiền tệ song hành dẫn tới lạm phát cao, đó còn chưa tính đến lạm phát cầu kéo xuất hiện sau đó.

- *Thứ ba:* Xuất khẩu còn nhiều bất cập: Năng lực xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp FDI, chiếm tới 68% kim ngạch. Doanh nghiệp nội địa năng lực xuất khẩu kém, tăng hơn 10% so 2013 trong khi doanh nghiệp FDI tăng tới 25,4%. Những mặt hàng có khối lượng xuất lớn từ 1 tỷ USD trở lên đa phần thuộc ngành nông - lâm nghiệp, hoặc công nghiệp chế biến của ngành này như lúa gạo, cafe, đồ gỗ, hạt điều, hạt tiêu, tôm, cá tra... và một số ít hàng công nghiệp tiêu dùng khác như dệt may, da giày... đều là những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Điều này cho thấy sự mất cân đối của sản xuất định hướng xuất khẩu, sự chậm phát triển của kinh tế Việt Nam trong khu vực và thế giới.

- *Thứ tư:* Tái cơ cấu kinh tế chậm và chưa triệt để. Các doanh nghiệp Nhà nước chưa phát huy được vai trò đầu tàu dắt dẫn nền kinh tế. Số doanh nghiệp Nhà nước tái cơ cấu còn thấp (167/479) chưa đạt kế hoạch đề ra. Nợ công đạt 64% GDP cũng đã cao. Hơn nữa nợ của ta phần lớn là nợ trung hạn lãi suất cao và khả năng thanh toán của nền kinh tế thấp. Nhà nước phải đi vay để trả nợ dẫn tới nợ chồng lên nợ. Cải cách thủ tục hành chính còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao. Mô hình tổ chức sản xuất xã hội chậm đổi mới và chưa thích hợp, nhất là trong nông nghiệp.

- *Thứ năm:* Đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu so với yêu cầu và so với khu vực. Số cán bộ có trình độ, năng lực là rất ít. Nhiều cán bộ quản lý chưa qua đại học, không nhận thức được quy luật thị trường. Những thành công có được nhờ may mắn và cơ hội. Họ sẽ khó duy trì doanh nghiệp trước biến cố thị trường hoặc trước đối thủ cạnh tranh được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm. Vì thế đã dẫn tới hàng chục vạn doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động trong những năm qua, kể cả năm nay cũng còn rất lớn. Số cán bộ công chức trong lĩnh vực này cũng không nhiều người có trình độ cao. Đa phần các nhà doanh nghiệp Việt Nam chịu ảnh hưởng của tư tưởng tiểu nông, thường nhìn lợi ích cục bộ trước mắt. Quan điểm tiết kiệm bao trùm, kể cả đầu tư

công nghệ hoặc đổi mới công nghệ dẫn đến công nghệ lạc hậu, năng suất lao động thấp, nền kinh tế tụt hậu và kém sức cạnh tranh.

- *Thứ sáu:* Kinh tế phát triển không đều giữa các ngành, khu vực. Còn mang tính cục bộ- địa phương. Nông Lâm nghiệp, Thủy sản đầu tư kém hơn so các ngành khác, ít có dự án lớn, dự án công nghệ tiên tiến nên năng suất thấp, chất lượng hàng hóa chưa cao. Đối với các địa phương cũng tương tự. Những địa phương điều kiện không thuận lợi, môi trường đầu tư kém sẽ ít được các nhà đầu tư quan tâm, kể cả các nhà đầu tư trong nước. Vì vậy các địa phương đua nhau tạo nên ưu đãi, tạo nên những khác biệt để thu hút đầu tư về địa phương mình. Nhân quan chiến lược đầu tư vùng lãnh thổ, liên kết địa phương, khu vực chưa có. Cơ quan quản lý nhà nước trung ương cũng chưa tác động nhiều vào việc này để quy hoạch phát triển thành hệ thống vừa liên kết giữa các địa phương, vừa liên kết ngành nghề dọc trên phạm vi toàn quốc. Tình trạng xâm hại môi trường ngày càng trầm trọng, nhiều nơi có nguy cơ thảm họa môi trường.

4. Một số giải pháp và khuyến nghị thúc đẩy kinh tế Việt Nam

- *Một là:* Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế triệt để và quyết liệt hơn. Thực hiện cải cách mạnh mẽ các thủ tục, cơ chế hành chính, đổi mới chính trị tạo môi trường hạ tầng thị trường rộng lớn thông thoáng hơn.

- *Hai là:* Thực hiện chính sách tài chính bám sát mục tiêu, chính sách tiền tệ linh hoạt. Việc chi tiêu của Chính phủ có trọng tâm trọng điểm, hiệu quả chi tiêu sẽ tăng cao. Chính sách tiền tệ linh hoạt cho từng đối tượng, từng chương trình bảo đảm vốn kịp thời cho sản xuất, thúc đẩy đầu tư mới, thúc đẩy xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, giảm nợ công, nợ xấu ngân hàng, ổn định kinh tế vĩ mô thúc đẩy sản xuất xã hội.

- *Ba là:* Xây dựng mô hình tăng trưởng mới và cơ chế thực hiện mô hình đó. Đây là quá trình thay đổi về chất nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm kinh tế phát triển bền vững và tăng sức cạnh tranh. Mô hình tăng trưởng gồm nhiều nội dung, nhưng ít nhất cũng bao gồm một số nội dung sau:

- + Công nghệ mới, tiên tiến (đổi mới công nghệ);
- + Tăng kỹ năng đội ngũ công nhân kỹ thuật, làm chủ công nghệ. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý và phương thức tổ chức quản lý mới;

+ Phát hiện mô hình sản xuất thích hợp,...

+ Đầu tàu kinh tế là những ngành công nghiệp có năng suất cao, nhất là công nghiệp chế tạo.

Cùng với mô hình đổi mới là xây dựng chương trình hành động đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ chế, tổ chức thực hiện mô hình tăng trưởng.

- *Bốn là:* Dựa trên cơ sở lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh khuyến khích các địa phương thực hiện liên kết nhất thể kinh tế, xóa bỏ tình trạng kinh tế cát cứ địa phương như hiện nay. Tiến hành điều chỉnh, thực hiện quy hoạch kinh tế vùng lãnh thổ kết hợp phát triển ngành sản xuất trong cả nước. Nhà nước cần định hướng đầu tư địa phương theo quy hoạch thống nhất cả nước. Chấn chỉnh, hoàn thiện các khu công nghiệp, khu chế xuất, tăng cường tính hiệu quả và đổi mới công nghệ.

- *Năm là:* Khuyến khích đầu tư tư nhân với công nghệ mới, thúc đẩy sản xuất định hướng xuất khẩu và cải thiện tiêu dùng trong nước. Tạo điều kiện tốt để các doanh nghiệp trong nước đầu tư mở rộng sản xuất trong nước như những doanh nghiệp nước ngoài. Tăng cường thu hút vốn FDI và tăng lượng vốn FDI giải ngân hàng năm, nhất là những dự án lớn. Phần đầu năm 2015 giải ngân FDI 14 tỷ và 2016 17 tỷ USD. Thúc đẩy sản xuất tạo nhiều việc làm tăng thu nhập, khuyến khích tiêu dùng cá nhân, chi tiêu hộ gia đình.

- *Sáu là:* Đa dạng hóa các hoạt động xuất khẩu. Mở rộng đầu mối xuất khẩu tới những cơ sở có điều kiện. Đa dạng hóa mặt hàng xuất hơn nữa, duy trì và mở rộng các mặt hàng truyền thống, thị trường truyền thống. Khai thác thị trường truyền thống với mặt hàng mới nhiều tiềm năng như rau quả, nông sản, sang vùng viễn đông của Nga, Trung Quốc, Nhật Bản... Khuyến khích xuất những mặt hàng cơ khí, vật liệu xây dựng, luyện kim đen, luyện kim màu để phát triển cân đối kinh tế. Hạn chế xuất nguyên liệu thô bảo vệ tài nguyên quốc gia. Nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu qua trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất, qua trách nhiệm thị trường của Hội ngành nghề. Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, bảo vệ uy tín của hàng Việt Nam. Nếu thực hiện tốt các nội dung nêu trên, xuất khẩu sẽ có tăng đột biến. Có thể đạt xấp xỉ 200 tỷ USD năm 2016.

- *Bảy là:* Tăng cường hợp tác nghiên cứu thị trường, cung cấp thông tin thị trường qua Hội, Hiệp hội ngành nghề - nêu cao vai trò chức năng của Hội, Hiệp hội ngành nghề. Thiết lập mối quan hệ hữu cơ

giữa doanh nghiệp - Hội, Hiệp hội ngành nghề và cơ quan quản lý về mặt Nhà nước bảo đảm mang lại hiệu lực cao. Triệt để chống gian lận thương mại, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Cần có cơ chế loại trừ và luật chế tài để nghiêm trị bọn đầu cơ thị trường trục lợi, gây phương hại cho nền kinh tế. Tăng cường cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng thị trường kể cả lĩnh vực thương mại điện tử, cơ sở vật chất của thị trường ở nông thôn và miền núi như kho tàng bến bãi, chợ, trung tâm tiêu thụ trong các thị xã, thị trấn, thị tứ và thôn bản.

Sớm ký chính thức và hoàn chỉnh thủ tục pháp lý các hiệp định thương mại tự do với các đối tác để hiệp định sớm phát huy tác dụng.

- *Tám là:* Nêu cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của các Tổ chức/Doanh nghiệp. Hạn chế sản xuất những mặt hàng gây ô nhiễm môi trường khó phục hồi. Nghiêm trị những doanh nghiệp gian lận, xâm hại môi trường có hệ thống. Cần chỉnh sửa và bổ sung luật môi trường chi tiết hơn bảo đảm chế tài trên các lĩnh vực, không để những khoảng trống luật, nhất là khu vực làng nghề, khu công nghiệp, thị trấn, thị tứ và chợ nông thôn. Bảo đảm phát triển

kinh tế trong cân bằng sinh thái.

- *Chín là:* Nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý, nâng cao kỹ năng tay nghề của công nhân. Cần đầu tư điều chỉnh hệ thống dạy nghề trong cả nước, bảo đảm thiết bị công nghệ tiên tiến phù hợp với thực tiễn kinh tế khu vực và thế giới. Kết hợp đào tạo dạy nghề với các công ty sử dụng lao động. Nên quy hoạch có trọng điểm, tập trung thành những trung tâm lớn ở trung ương và địa phương. Mỗi tỉnh chỉ từ 1 tới 2 trung tâm với quy mô đủ lớn bảo đảm trang bị thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến. Giải thể những trung tâm nhỏ, trung tâm cấp huyện không còn phù hợp gây lãng phí nguồn lực. Nhà nước cần đầu tư ngân sách cho đào tạo nghề và xã hội hóa tới chừng mực nhất định với những cơ sở có điều kiện.

Với những giải pháp nêu trên, kinh tế nước ta sẽ tăng trưởng ổn định, vững chắc và khá cao tới 2020. Trong hai năm tới đầu tư toàn xã hội sẽ tăng cao. Thị trường bất động sản khởi sắc, chỉ tiêu tiêu dùng tăng, hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh, GDP có thể đạt 6,4- 6,6% năm 2015 và 6,8-7,3% năm 2016. □

Tài liệu tham khảo

- ADB (2015), Asian Development Outlook 2015, truy cập ngày 24/3/2015 từ <<http://www.adb.org/news/infographics/asian-development-outlook-2015-growth-outlook>>
- Bộ Thương mại Mỹ - DOC (2015), *National Income and Product Accounts - Gross Domestic Product: Fourth Quarter and Annual 2014 (Second Estimate)*, truy cập ngày 1/3/2015 từ <http://www.bea.gov/newsreleases/national/gdp/2015/gdp4q14_2nd.htm>
- Bộ Tài chính Ấn Độ (2014), *Annual Report 2013 - 2014*, truy cập ngày 1/3/2015 từ <<http://finmin.nic.in/reports/annualreport.asp>>
- IMF (2015), *World Economics Outlook - Cross Current*, truy cập ngày 1/2/2015 từ <<http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2015/update/01/index.htm>>
- Tổng Cục Thống kê (2014), *Tình hình kinh tế xã hội 2014*, truy cập ngày 1/3/2015 <<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=16156>>
- World Bank (2015), *Global Economics Prospects, Having fiscal space and use it*, truy cập ngày 1/2/2015 từ <<http://www.worldbank.org/en/publication/global-economic-prospects>>

Thông tin tác giả:

***Lưu Văn Nghiê**m, Phó giáo sư, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: kinh tế vĩ mô, quảng cáo, marketing dịch vụ

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: nghiemlv@neu.edu.vn

****Lê Phạm Khánh Hòa**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Phương tiện truyền thông, kinh tế truyền thông, truyền thông marketing, quảng cáo, doanh nghiệp truyền thông

Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: lephamkhanhhoa@gmail.com